

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 261/QĐ-TTg ngày 09/02/2026; đồng thời cụ thể hóa các định hướng phát triển ngành thép phù hợp với quy hoạch tỉnh, định hướng phát triển công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh thép theo hướng hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường và phù hợp với nhu cầu thị trường; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh thép trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các dự án luyện kim, sản xuất và chế biến thép sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, góp phần phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành có liên quan.

b) Phân công rõ trách nhiệm các sở, ban, ngành và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược; bảo đảm việc tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành thép trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thân thiện môi trường, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh; góp phần phát triển ngành công nghiệp của tỉnh và đáp ứng nhu cầu thép cho xây dựng, hạ tầng và công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Từng bước hình thành và phát triển hệ thống sản xuất, gia công, chế biến và phân phối sản phẩm thép phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh; thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, hướng tới sản xuất thép xanh.

b) Phát triển hệ thống phân phối và tiêu thụ sản phẩm thép trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, ổn định và hiệu quả; bảo đảm cung ứng kịp thời các sản phẩm thép phục vụ nhu cầu xây dựng và sản xuất công nghiệp.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh thép giả, thép kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, góp phần ổn định thị trường và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

d) Nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành thép.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép

Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 261/QĐ-TTg và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, ý nghĩa và yêu cầu của việc triển khai thực hiện. Thông qua công tác tuyên truyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể hoặc lồng ghép nội dung của Chiến lược vào các chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị. Đồng thời nâng cao nhận thức về định hướng phát triển ngành thép trong giai đoạn mới.

2. Rà soát quy hoạch và định hướng phát triển ngành thép

Tổ chức rà soát các quy hoạch, cơ chế, chính sách và các văn bản có liên quan bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển ngành thép của quốc gia, Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam và thống nhất với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng logistics của địa

phương. Trên cơ sở kết quả rà soát, triển khai nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách và cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển các dự án trong lĩnh vực sản xuất và phân phối sản phẩm thép.

3. Thu hút đầu tư phát triển ngành thép

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến và phân phối sản phẩm thép trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên xem xét các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và thân thiện với môi trường, đồng thời có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng của ngành công nghiệp thép. Bên cạnh đó, khuyến khích phát triển các dự án sản xuất và gia công các sản phẩm thép phục vụ nhu cầu xây dựng và công nghiệp chế tạo, góp phần từng bước hình thành chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng sản phẩm thép trên địa bàn tỉnh.

4. Bố trí quỹ đất và bảo vệ môi trường trong phát triển ngành thép

a) Tiến hành rà soát quỹ đất trên địa bàn tỉnh nhằm bố trí hợp lý cho các dự án sản xuất, gia công, chế biến và phân phối sản phẩm thép phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh. Đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng hệ thống kho bãi, trung tâm phân phối và mạng lưới cung ứng sản phẩm thép trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm cung cấp ổn định các sản phẩm thép phục vụ nhu cầu xây dựng và sản xuất.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất thép nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng và tái chế chất thải trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất thép

Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực luyện kim và chế biến thép; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình đổi mới công nghệ và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh và của quốc gia nhằm từng bước nâng cao trình độ công nghệ của ngành thép. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số và các giải pháp tự động hóa trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

6. Phát triển thị trường và nguồn nhân lực cho ngành thép

a) Tăng cường quản lý hoạt động lưu thông thép trên thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm và ứng dụng thương mại điện tử trong phân phối sản phẩm thép.

b) Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực kỹ thuật phục vụ phát triển ngành thép, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và tay nghề cao trong các lĩnh vực luyện kim, cơ khí và công nghệ sản xuất thép. Đẩy mạnh sự liên kết giữa các doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề và các cơ sở giáo dục nhằm xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành thép trong giai đoạn tới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan trung ương theo quy định.

b) Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm và ứng dụng thương mại điện tử trong phân phối sản phẩm thép.

c) Tăng cường quản lý hoạt động lưu thông thép trên thị trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh thép giả, thép kém chất lượng, không rõ nguồn gốc.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tham mưu thu hút đầu tư và lựa chọn các dự án phát triển ngành thép phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư và thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến và phân phối sản phẩm thép phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh. Đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật; tham mưu lồng ghép các mục tiêu, định hướng phát triển ngành thép trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì rà soát quỹ đất trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ nhu cầu phát triển các dự án sản xuất, gia công, chế biến và phân phối sản phẩm thép phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đất đai, tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất thép nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và chế biến thép; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình đổi mới công nghệ, chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh, quốc gia. Đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của ngành thép.

5. Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành thép. Đồng thời khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở đào tạo xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, gia công và chế biến thép.

6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Chủ trì, tham mưu tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối cung- cầu, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường trong sản xuất, chế biến thép.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn quản lý. Đồng thời chủ động rà soát quỹ đất, đề xuất các khu vực phù hợp để phát triển các cơ sở sản xuất, gia công và phân phối sản phẩm thép; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

8. Các sở, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề

a) Chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời tăng cường trao đổi thông tin, hợp tác trong nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả phát triển ngành thép.

b) Các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh để bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tránh trùng lặp trong quá trình thực hiện. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 12), các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐ, KT, TTCB&CTTĐT;
- Lưu: VT. DN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng